

Số: 147/2023/QĐCNTTLH

Đ, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn Tứ T,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị N,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Văn Tứ T, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q.

Ngân hàng C thị xã Đ; người đại diện theo pháp luật: anh Lê Đức K - Chức vụ Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: chị Võ Thị Thu H - Chức vụ: Phó Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn Tứ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn Tứ T khẳng định có 03 con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 04/8/2015; Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 30/6/2018 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 25/02/2021 và thỏa thuận thống nhất: anh Nguyễn Văn Tứ T có quyền trực tiếp nuôi cả 03 con chung Nguyễn Khánh A, Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Trung Đ kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn Tứ T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn Tứ T cùng khẳng định có số vay nợ chung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) của Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Đ và thỏa thuận thống nhất: anh Nguyễn Văn Tứ T tự nguyện trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho đến khi trả hết số tiền nợ.

- Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Đ: phía ngân hàng đồng ý để anh Nguyễn Văn Tứ T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho đến khi anh T trả hết số nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Đ;
- THADS thị xã Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã H);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh